**Tuần 6**: Thứ hai ngày11 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

**SÂN TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: cảm xúc của bạn học sinh khi sắp đến ngày tựu trường.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai làm gì?*.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, SGV. Tranh ảnh minh họa SGK

**2.Học sinh:**SGK, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** Chia sẻ về chủ điểm:**-** Y/c 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT - Tổ chức trò chơi giải ô chữ.- GV nhận xét, chốt đáp án:+ BT 1: 3) Viết 4) Trường học 7) Chào cờ 8) Khai giảng 9) Cô giáo+ BT 2: Mái trường.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bài Ở những bài học trước, chúng ta đã học bài thơ *Cái trống trường em* nói về tình cảm của cái trống đối với các bạn HS, trong đó có sự vui mừng khi gặp lại các bạn HS vào ngày tựu trường. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cảm xúc của bạn HS khi đến ngày tựu trường nhé.**Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*- GV đọc diễn cảm bài thơ *Sân trường em*- Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ+ *Đọc nối tiếp 2* dòng thơ: HS đọc tiếp nối *2* dòng thơ trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.+ Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?- GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.- Y/c 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *tựu trường, xao xuyến*.- GV HD HS chia đoạn.(4 *khổ thơ*)+ *Đọc từng khổ thơ trước lớp*: HS đọc nối tiếp các *khổ thơ*. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lóp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc. VD: Gặp thầy cô quý mến// Gặp bạn bè thân yêu// Có bao nhiêu,/ bao nhiêu// Là những điều muốn nói.//+ *Đọc từng khổ thơ trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.+ *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).+ Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to. + 1 HS đọc lại toàn bài.- GV nhận xét.**Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*- Y/c HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi các CH. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*- GV nhận xét, chốt đáp án.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 1:***HDHS làm bài tập*BT 1, 2: - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.- Đính lên bảng nội dung BT 1 và 2, y/c HS lên bảng báo cáo kết quả.- GV chốt đáp án:+ BT 1: *Ai?*: Chúng em. *Làm gì?*: học bài mới.+ BT 2: Ngày tựu trường, em đến nhận lớp, gặp bạn bè, thầy cô.**Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại*- GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.- GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn văn bất kì hoặc những câu văn mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.- GV nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**+ Hôm nay các em được học bài đọc nào?+ Những ai, những gì đang mời gọi, mong chờ bạn HS bước vào năm học mới?- GDHS biết yêu mái trường, thầy cô, bạn bè.- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.- Chuấn bị bài: Chậu hoa | - HS tiếp nối đọc- HS chơi trò chơi giải ô chữ.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe, theo dõi SGK.- HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp- HS trả lời- HS lắng nghe. HS đọc- HS đọc- HS lắng nghe- HS nối tiếp đọc từng khổ thơ- HS đọc tiếp nối khổ thơ trong nhóm.- HS thi đọc tiếp nối 2 khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).- Cả lớp đọc đồng thanh- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc *Câu 1:* Những chi tiết nào tả sân trường, lớp học vắng lặng trong những ngày hè?- chiếc bảng đen mơ về phấn trắng, chỉ có tiếng lá cây thì thầm cùng bóng nắng.*Câu 2:* Bạn HS tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác như thế nào trong ngày tựu trường?- Bạn HS tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác trong ngày tựu trường: lại ngập tràn những niềm vui xao xuyến.*Câu 3:* Những ai, những gì đang mời gọi, mong chờ bạn HS bước vào năm học mới?- Tiếng trống trường, thầy cô đang mời gọi, mong chờ bạn HS bước vào năm học mới.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe - HS thảo luận và làm bài vào VBT.- HS lên bảng báo cáo kết quả.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS nối tiếp đọc- HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**Toán**

**Bài 18: Luyện tập ( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***Sau bài học, HS sẽ:***

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

 - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

***- Phát triển năng lực chung:***

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống

***- Phát triển năng lực Toán học:***

+ Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triến NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

***3****.* **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Bài giảng điện tử, máy chiếu; các thẻ ghi phép trừ có nhớ trong phạm vi 20;

2. HS: Sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

 **III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:** (3P)* ***Mục tiêu****: Củng cố về phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh.*
* GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập.
* GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương hs.

- GV dẫn dắt vào bài mới**=> Giới thiệu bài*:*** Tiết học trước các em đã được củng cố cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng luyện tập tiếp nhé.- GV ghi bảng: Luyện tập (tiết 2)**2.Thực hành, luyện tập. 20’***MT: Củng cố kiến thức, kn vào bài tập***Bài 3** - GV cho HS đọc bài 3- Cá nhân HS tự làm bài 3 vào vở: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.- Y/c HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- GV hướng dẫn HS sử dụng quan hệ giữa các phép tính cộng và trừ để thực hiện các phép tính. Ví dụ: 9 + 4 = 13 thì 13-4 = 9.- GV nhận xét, chữa bài***=>GV nhấn mạnh kiến thức bài:* *Khi thực hiện các phép tính cộng và trừ dạng như trong bài toán hãy vận dụng mối quan hệ giữa các phép tính để tìm kết quả nhanh hơn:*** *lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại***3. Vận dụng, trải nghiệm 12’*****Mục tiêu:***  HS vận dụng cách tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 giải quyết tình huống thực tế trong cuộc sống).**Bài 4** - GV cho HS đọc bài 4- GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- Y/c HS suy nghĩ về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).-Gọi HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 15-8 = 7.- Hỏi: Vậy mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?- GV chốt Kq đúng.- - GV nhấn mạnh kiến thức bài **Bài 5. Thảo luận cách tính của Hà và Ngọc. Em thích cách tính nào hơn?**- Gọi HS đọc bài 5- GV cho HS thảo luận nhóm đôi về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”, phân tích ưu và nhược điểm của từng cách. Rút ra kết luận cho bản thân.- GV mời HS trình bày lựa chọn của mình và đạt câu hỏi để HS nói được vì sao thích cách tính đó. - GV chốt kq đúng- GV kết luận: Qua bài tập các em được củng cố về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”,- HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.- Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc.
* HS tham gia chơi.
* Lắng nghe.
* HS mở sách, mở vở ghi tên bài

- HS làm bài vào vở (5 phút)- 3 HS lần lượt báo cáo. HS dưới lớp phỏng vấn bạn.- HS kiểm tra chéo bài.4.-HS đọc đề bài.* Bài toán cho biết: mẹ mua 15 quả trứng, chị Trang lấy 8 quả trứng để làm bánh.
* Bài toán hỏi: mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?
* Làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ.

Phép tính: *15 – 8 = 7* *Mẹ còn lại 7 quả trứng* Lắng nghe, ghi nhớ.-HS đọc đề bài.-HS thảo luận nhóm đôi-HS trình bày lựa chọn của mình và đạt câu hỏi để HS nói được vì sao thích cách tính đó-HS nhắc lại 2 cách:“đếm lùi” và “làm cho tròn 10”,-HS nêu-HS liên hệ, vận dụng sau bài học-Ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học nếu có:**

**Đạo đức**

**Bài 3: Yêu quý bạn bè (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***Sau bài học HS có khả năng***

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2; Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học “Yêu quý bạn bè”. Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

**- HS :** SGK. Vở bài tập Đạo đức 2. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động*****Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.*- Cho HS xem clip đôi bạn “Hơn tám năm làm đôi chân cõng bạn đến trường.”....- Gv hỏi HS:?Con thấy câu chuyện gì qua clip?? Con có cảm nhận, suy nghĩ gì về hành động đó?- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập*****Mục tiêu:*** *Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.***Nhiệm vụ 1: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành (BT1)**- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát các tranh trong sgk và cho biết *em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*- GV gọi một số HS trình bày nhận xét của mình.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS hoạt động tích cực.**Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: *Đọc các tình huống trong sgk và cho biết em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống đó?*- GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.-GV hỏi xen kẽ lí do vì sao lại đồng tình hay không đồng tình- GV nhận xét, khen ngợi những nhóm có cách xử lí đúng.**Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**- GV khuyến khích HS chia sẻ những việc đã và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.- GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét.**3. Vận dụng 10’*****Mục tiêu:*** *Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng bạn bè.*- GV cho HS thực hành chúc mừng khi bạn có niềm vui, nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ, động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn…- GV hướng dẫn HS về nhà viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.- GV gợi ý cho HS nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.- GV chốt kiến thức bài học.**4*. Củng cố, dặn dò 3”****MT: Khắc sâu nội dung bài*- Gọi HS nêu nội dung bài học- Gv tổng kết bài- Dặn HS vận dụng bài học vào cuộc sống- Nhận xét, nhắc HS chuẩn bị tiết học sau. | - HS xem clip đôi bạn- HS chia sẻ suy nghĩ- HS quan sát tranh - HS làm việc cá nhân Quan sát các tranh trong sgk-HS trình bày nhận xét của mình.HS hoạt động nhóm: *Đọc các tình huống trong sgk và cho biết em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống đó?*- Đại diện 2, 3HS trình bày kết hợp giải thích*+ Đồng tình: tranh 1, 3, 5**+ Không đồng tình: tranh 2, 4, 6.*- HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu.- HS hoạt động nhóm theo sự phân chia của GV, thực hiện nhiệm vụ.- Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thực hiện.- HS lắng nghe nhận xét, tiếp thu- HS thực hành với bạn bên cạnh- HS về nhà viết lời yêu thương và gửi tặng cho người mình yêu quý nhất.- HS tập nuôi lợn đất- HS lắng nghe GV nhận xét cuối bài học- HS nêu nội dung bài-HS nghe và ghi nhớ nhiệm vụ |

Thứ ba ngày 12 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

:**(NGHE - VIẾT) NGÔI TRƯỜNG MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài văn *Ngôi trường mới*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài văn: chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu đoạn viết hoa, lùi vào 1 ô.

- Làm đúng BT điền **s / x**, dấu hỏi / dấu ngã.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ viết bài chính tả, bảng phụ ghi nội dung bài tập, SGK, SGV…

**2.Học sinh:** SGK, VBT, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS viết bảng lớp các từ: nhịp nhàng, chao nghiêng, thoải mái, vun vút, náo nức...HS cả lớp viết bảng con- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bài**Hoạt động 1:** HDHS nghe – viếta. HDHS chuẩn bị- Đính đoạn chính tả cần viết lên bảng.- GV đọc mẫu 1 lần bài - Y/c HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp. Cả lớp đọc thầm. - HDHS nói về nội dung và cách trình bày bài chính tả: + Đoạn chính tả nói về điều gì?+ Đoạn chính tả có mấy câu? - HDHS viết những tiếng dễ viết sai vào bảng con: rung động, trang nghiêm, ấm áp, thân thương, đáng yêu...- GV phân tích rõ lỗi HS hay sai.- GV nhắc HS đọc thầm lại bài, chú ý những từ các em dễ viết sai.b.Đọc cho HS viết:- HDHS tư thế ngồi viết bài – nhắc HS luyện viết chữ cẩn thận, đúng mẫu.- GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.c.Chấm, chữa bài- Y/c HS nhìn lại đoạn chính tả trên bảng phụ, tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV kiểm tra 5 – 7 bài.- GV nhận xét bài viết của HS về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**Bài 2: **Chọn chữ *s* hoặc *x*** (BT 2)- Y/c HS đọc y/c của BT- HDHS: BT a gồm 2 lệnh: 1. Chọn chữ phù hợp với ô trống. 2. Chọn các từ có chữ **s** để tìm đường đến trường cho bạn Sơn:- Y/c HS làm bài vào vở . 2 HS lên bảng làm BT.- GV nhận xét, chốt đáp ánXôi lạc, cây xanh, hoa sen, bò sữa, máy xay, quyển sách.Đường đến trường cho bạn Sơn: quyển sách 🡪 hoa sen 🡪 bò sữa.**4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**+ Các câu cảm thán viết như thế nào? - Nhắc HS về nhà viết lại các chữ viết sai trong bài chính tả - GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị bài sau: (N-V) Cô giáo lớp em | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS lắng nghe- HS quan sát- HS lắng nghe- HS đọc+ Bài văn nói về tình cảm của tác giả đối với mái trường và những hình ảnh thân thương như cô giáo, bạn nhỏ, chiếc thước kẻ, chiếc bút chì,...+ Đoạn văn gồm 5 câu. Trong đó có 3 câu cảm thán kết thúc bằng dấu chấm than.- HS viết bảng con- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS viết bài vào vở- HS lắng nghe và soát lại.- HS soát lại bài, tự chữa bài- HS lắng nghe- HS đọc - HS quan sát và lắng nghe- HS làm bài vào vở. HS lên bảng làm BT.- HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.- HS trả lời- HS lắng nghe - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………….**

**Tiếng Việt**

**CHỮ HOA Đ;**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ cái *Đ* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học .Giao tiếp và hợp tác.Giải quyết vấn để và sáng tạo.

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận; có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Mẫu chữ cái *Đ* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li. SGK, SGV…
2. **Học sinh:** SGK, vở tập viết, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS lên bảng viết chữ hoa D và câu ứng dụng.**-** GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1:** *HDHS viết chữ hoa Đ*- HDHS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Đ:*+ Chữ C hoa cao mấy li? có mấy ĐKN? + Được viết bởi mấy nét? - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: Nét 1: tương tự như khi viết chữ hoa *D*. Nét 2: thẳng ngang ngắn.- GV chỉ dẫn cách viết: Nét 1: Viết liền một nét để tạo thành chữ hoa *D*. Đặt bút trên ĐKN 6. Viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc. Sau đó chuyển hướng viết tiếp nét cong phải tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong, dừng bút trên ĐKN 5. Chú ý phần cuối nét cong rộng vừa phải, cân đối với chân chữ.Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống ĐKN 3 (gần ở thân chữ) viết nét thẳng ngang ngắn. Nét viết trùng đường kẻ để thành chữ hoa *Đ*.- GV viết mẫu chữ Đ hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.- Y/c HS tập viết chữ viết hoa Đ (trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn. - GV hướng dẫn HS góp ý cho nhau về cách viết.**Hoạt động 2:** HDHS viết câu ứng ụng-Y/c HS đọc câu ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt*.- GV giới thiệu: Cụm từ ứng dụng là một trong 5 điều Bác Hồ dạy các em HS, phải biết đoàn kết trong một tập thể và giữ được kỷ luật.- HDHS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:+ Chữ *Đ, k, l* cao mấy li? + Chữ *t* cao mấy li? + Những chữ còn lại cao mấy li?+ Cách đặt dấu thanh ntn?- GV viết mẫu chữ *Đoàn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu)- Y/c HS viết bảng con - GV theo dõi, uốn nắn HS viết- GV nhận xét, tuyên dương. **3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 1:***HS viết vào vở tập viết*- Y/c HS viết các chữ *Đ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở; cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt* cỡ nhỏ vào vở- HDHS tư thế ngồi viết. - HDHS viết vở. Y/c HS viết bài vào vở- GV quan sát, uốn nắn HS viết**Hoạt động 2:** *Soát lỗi, chữa bài.*- GV đánh giá nhanh khoảng 5 - 7 bài. - GV nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Y/c HS nêu lại độ cao, các nét viết chữ *Đ* hoa.- Nhắc HS về tư thế, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp…- Nhắc HS chưa viết xong bài trên lớp nhà hoàn thành bài và luyện viết thêm phần bàn ở nhà- GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Chữ hoa E, Ê | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS lắng nghe+ Chữ *Đ* hoa cao 5 li (6 ĐKN) + 2 nét.- HS quan sát và lắng nghe- HS quan sát và lắng nghe- HS quan sát và lắng nghe- HS luyện viết trên bảng con hoặc nháp.- HS góp ý cho nhau về cách viết.- HS đọc- HS lắng nghe- HS quan sát và lắng nghe+ 2,5 li+ 1,5 li+ 1 li.- HS quan sát và lắng nghe- HS viết bảng con- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS viết bài- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………….**

**Toán**

**BÀI 19: BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***Sau bài học, HS sẽ:***

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực:**

***- Phát triển năng lực chung***

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống

***- Phát triển năng lực Toán học:***

+ Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

 **II. ĐỒ DÙNG**

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

 **III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:** (3 phút)**:*****Mục tiêu****: Củng cố về phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tạo tâm thế háo hứng cho học sinh.** GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập.
* GV nhận xét, tuyên dương hs.

***\*Giới thiệu bài***: * GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính?
* Bạn đưa ra kết quả rất nhanh và đúng. Trong thực tế chúng ta gặp nhiều tình huống phải dùng đến các phép tính để giải đáp, trong đó có phép trừ. Để các con ghi nhớ một cách có hệ thống về các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, cô trò mình cùng đi lập bảng trừ có nhớ qua tiết học ngày hôm nay.
* GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1)

**2. Hình thành kiến thức**(18P)***Mục tiêu***: *Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập* *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.** Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị.
* Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút)
* Gọi 2 – 3 cặp lên chia sẻ trước lớp.
* Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định.

(GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to)* GV giới thiệu Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và HDHS đọc các phép tính trong bảng trừ, rút ra nhận xét.

- GV chỉ vào các bảng và giới thiệu đây là *bảng 13 trừ đi một số, bảng 14 trừ đi một số,…..** HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ.
* GV nhận xét, tuyên dương HS nhẩm phép trừ tốt, ghi nhớ nhanh.

**3. Thực hành, luyện tập. 5’***MT: HS củng cố kiến thức đã học vào làm các bài tập***Bài 1.** Tính nhẩm* Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
* Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập)
* Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp.
* Nhận xét, tuyên dương hs.
* GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh.

14 - 5 = 9     15 - 6 = 9       11 - 4 = 7        11 - 3 = 713 - 7 = 6    16 - 8 = 8     18 - 9 = 9           14 - 8 = 6* Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh.

**4. Vận dụng, trải nghiệm 5’*** ***Mục tiêu:*** *HS liên hệ kiến thức về bảng trừ để giải quyết một số tình huống thực tế.*
* GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết.
* GV nhận xét, tuyên dương hs.
* Hôm nay các em biết thêm được điều gì.
* Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.

GV nhận xét tiết học. | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc.
* HS tham gia chơi.
* Lắng nghe.
* Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì 14 – 6 = 8.
* Lắng nghe.
* Mở sách, mở vở ghi tên bài.
* HS lấy các thẻ phép trừ.
* HS chơi theo cặp:

VD: A giơ thẻ và nói: “Tớ đố bạn 11 – 7 bằng mấy? B trả lời 11 – 7 bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đố A.* HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét.
* GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt.
* HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp.
* Nhận xét về đặc điểm các phép trừ:

+ Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần.+ Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau…..* Từng hs đọc thầm bảng trừ.
* Đọc – kiểm tra theo nhóm đôi.
* Đọc trước lớp theo thứ tự phép tính, đọc phép tính bất kì.

Lắng nghe.* HS đọc yêu cầu của bài.
* HS làm bài cá nhân, sau đó đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.
* Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ử bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn.
* HS đọc đồng thanh.
* HS theo dõi, nhẩm nhanh.
* VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam?
* HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh.
* Em biết thêm về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

Lắng nghe, thực hiện. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy nếu có:**

………………………………………………………………………………………….

Thứ tư ngày 13 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**CHẬU HOA** **(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện là lời nhắc nhở con người phải biết quan tâm, yêu thương vạn vật, đồng thời biết nhận ra lỗi lầm của mình.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Nhận biết được lời xin lỗi và biết cách nói lời xin lỗi.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện (VD: thầy giáo không trách phạt các bạn mà chỉ để cho các bạn nhận ra hậu quả mình đã gây ra; các bạn đã nhận ra lỗi lầm của mình và sửa sai).

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh, ảnh minh họa trong SGK; bảng phụ, SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, VBT,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS đọc 2 đoạn bài “*Phần thưởng*” và TLCH trong bài.- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bàiBài đọc hôm nay *Chậu hoa* sẽ giúp các em hiểu: Cần phải biết yêu thương vạn vật xung quanh, biết nhận ra lỗi lầm của mình cũng như khi người khác phạm sai lầm, ta hãy nhẹ nhàng khuyên giải.**Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*- GV đọc mẫu bài *Phần thưởng*- Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ+ *Đọc nối tiếp từng câu*: HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.+ Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?- GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.- Giảng nghĩa một số từ*: ….*- GV HD HS chia đoạn.(3 đoạn)- GV theo dõi HD HS ngắt nghỉ hơi ở dấu phẩy, chấm câu, câu văn dài:Các em mạng chiếc xô nhựa đến đây/ trồng tạm cây hoa vào chậu đó.// Ngày mai,/ ta sẽ tìm cho nó/ một cái chậu mới.// Được không nào?//+ *Đọc từng* đoạn *trước lớp*: HS đọc nối tiếp các khổ thơ.+ *Đọc từng* đoạn *trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.+ *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).+ Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to. + 1 HS đọc lại toàn bài.- GV nhận xét.**Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*- Y/c 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.- Y/c HS đọc thầm lại truyện, thảo luận nhóm đôi để trả lời các CH.- Y/c một số HS trả lời CH trước lớp.*Câu 1:* Chuyện gì xảy ra ngoài hành lang khi thầy giáo đang viết bài?*Câu 2:* Thầy giáo nói gì với nhóm học trò đang vây quanh?*Câu 3:* Các bạn trong lớp tưởng tượng cây hoa nói gì?*Câu 4:* Em có thích cách giải quyết sự việc của thấy giáo không? Chọn câu trả lời của em:- GV nhận xét**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**BT 1, 2: - Y/c 1 HS đọc y/c của 2 BT.- Y/c HS làm bài vào VBT.- Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, chốt đáp án:+ BT 1: “Em xin lỗi thầy. Nhưng tại bạn Lân đẩy em đấy ạ.”.+ BT 2: a) Lân nên xin lỗi cây hoa, chậu hoa, xin lỗi thầy và các bạn.b) Lân xin lỗi bằng sự ăn năn, chân thành mong được tha thứ.c) Người được Lân xin lỗi sẽ nói về lỗi mà Lân gây ra khiến họ đã cảm thấy như thế nào, và vẫn tha thứ cho Lân.**Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại:* - GV tổ chức cho HS đọc lại bài - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**+ Hôm nay các em được học bài đọc nào?+ Chuyện gì xảy ra ngoài hành lang khi thầy giáo đang viết bài?- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.- Chuấn bị bài: Cô giáo lớp em | - HS thực hiện theo y/c của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe, theo dõi SGK.- HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp- HS trả lời- HS lắng nghe. HS đọc- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS quan sát và lắng nghe- HS nối tiếp đọc từng đoạn- HS đọc tiếp nối đoạn trong nhóm.- HS thi đọc tiếp nối đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).- Cả lớp đọc đồng thanh- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc- HS đọc và thảo luận - HS trả lời- Khi thầy giáo đang viết bài thì ngoài hành lang có chậu hoa bị làm vỡ.- Thầy giáo nói với nhóm học trò đang vây quanh: “Trước hết, phải cứu cây hoa đã”.- Các bạn trong lớp tưởng tượng cây hoa nói: “Các bạn có thương tôi không?”, “Tôi sẽ không nở hoa được nữa!”,...- HS trả lời- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc.- HS thực hiện- HS trình bày - HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.- HS đọc theo y/c vủa GV- HS tham gia trò chơi- HS trả lời- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**Tự nhiên- Xã hội**

**Bài 6: Giữ vệ sinh trường học (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***Sau bài học, HS sẽ:***

**1. Về kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Về năng lực:**

***- Phát triển năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Phát triển năng lực khoa học*** *(nhận thức khoa học và vận dụng trong môi trường tự nhiên xã hội)*

+ Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**3. Về phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái *(thông qua ý thức biết giữ gìn vệ sinh trường lớp).*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình trong SGK .VBT Tự nhiên và Xã hội 2.

- HS. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV. Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 5’*****Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*- GV cho HS nghe và hát bài hát về giữ vệ sinh trường học (Ví dụ: Không xả rác).- GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa nghe bài hát Không xả rác, vậy các em có biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường là gì không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* ***– Bài 6: Giữ vệ sinh ở trường học.*** **2. Hình thành kiến thức 15’****Hoạt động 1: Xác định những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường*****Mục tiêu:*** *Nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.* ***-*** GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 và trả lời câu hỏi: *Nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường trong mỗi hình.* - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn. - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.*- Những việc nên làm:* *+ Hình 2: Lớp học gọn gàng sạch sẽ.**+ Hình 3: Bạn nữ vứt vỏ chuối vào thùng rác.**+ Hình 4: Các bạn thu gom rác sau khi vui liên hoan đón tết Trung thu.**+ Hình 6: Các bạn xếp dọn sách vở và làm vệ sinh sau giờ học trong thư viện.* *- Những việc không nên làm:**+ Hình 1: HS đánh rơi sách vở, bút xuống sàn nhưng không nhặt lên phải để cô giáo nhắc nhở.**+ Hình 3: Bạn nam vứt rác ra sân.**+ Hình 5: Các bạn xả rác xuống gầm bàn trong thư viện.* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy kể những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.* - GV nhận xét và tổng kết hoạt động 1.**2. Luyện tập, vận dụng 12’****Hoạt động 2: Thực hành làm vệ sinh trường học*****Mục tiêu****: Biết thu gom rác hợp vệ sinh*.- GV yêu cầu HS quan sát các hình trong mục Chuẩn bị SGK trang 33 và trả lời câu hỏi:- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.*+ Nêu những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường.**+ Giải thích tại sao lại cần phải sử dụng những dụng cụ đó.* - GV phân công các nhóm thức hiện việc thu gom rác ở một số khu vực phù hợp trong sân trường và tổ chức cho HS thực hành thu gom rác. - GV nhắc nhở HS sau khi thực hành hoạt động, rửa tay bằng xà phòng, nước sạch, nhận xét và tuyên dương tinh thần làm việc của HS. **3. Vận dụng, trải nghiệm (3p)***MT: Giúp HS khắc sâu kiến thức.*-GV gọi HS nêu nội dung bài học- GV nhận xét giờ học\**Vận dụng sau bài học*: Các em hãy tham gia các công việc giữ sạch trường lớp của mình và sưu tầm tranh ảnh, vẽ tranh, bài viết về các hoạt động **Giữ vệ sinh trường học** | - HS hát bài Không xả rác. - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.-HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ ý kiến- Đại diện 1 số HS trả lời. HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn. - HS trả lời: *Những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường:**+ Không vẽ bậy lên bàn ghế.**+ Vào thư viện đọc sách phải trả sách đúng chỗ.*- HS thảo luận, trả lời câu hỏi. - HS quan sát, thảo luận nhóm/đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.+ *Những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường: khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.* *+ Cần phải sử dụng những dụng cụ đó: Khẩu trang để tránh hít phải bụi bẩn, bảo vệ sức khỏe; găng tay tránh tay bị bẩn trong quá trình thu gom rác; túi đựng rác để thu gom rác vào một chỗ chờ xử lí.* - HS thực hành hoạt động thu gom rác tại sân trường.- HS rửa tay sạch sẽ. * HS nêu
* HS nghe và ghi nhớ nhiệm vụ
* HS lắng nghe
 |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Toán**

**BÀI 19: BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***Sau bài học, HS sẽ:***

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực:**

***- Phát triển năng lực chung:***

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống

**- Năng lực đặc thù:**

**+** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

 **III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (3P)*****Mục tiêu****: Tạo tâm thế hào hứng cho học sinh.*-GV cùng Hoạt động Mở đầu: với hs.***\*Giới thiệu bài***: Tiết học trước, các em đã biết cách lập bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay các em cùng vận dụng để đi giải các bài tập có liên quan đến bảng trừ.* GV ghi bảng:

*Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 2)***2. Thực hành, luyện tập 25’***MT: HS củng cố kiến thức đã học vào làm các bài tập***Bài 2** Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính- Cho hs đọc yêu cầu và làm vở BT- GV quan sát, hỗ trợ học sinh- Chữa bài: HS nối tiếp lên bảng nối ở tranh cô giáo đã chuẩn bị- GV hoàn thiện câu trả lời và chốt KQ đúnghttps://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1933_0.jpg?itok=5SzYZvhp- Biểu dương khen ngợi**Bài 3**: Xem bảng trừ, nêu các phép tính còn thiếu- Cho hs đọc yêu cầu và làm vở ô ly .- GV cho HS trao đổi với nhau về kq- Chữa bài: Cho HS lên bảng viết phép tính còn thiếu* GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

**https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1934_0.jpg?itok=58GNHLdw*** Để điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào?
* GV tuyên dương học sinh có sáng tạo.

**Bài 4**: * Gọi hs đọc đề bài.
* HDHS phân tích đề.

+ Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?+ HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.* GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 13 – 7?
* GV chốt kq đúng

***Phép tính:****13 - 7 = 6* ***Trả lời:****Giàn gấc nhà bà Nga còn 6 quả chưa chín*=> GV kết luận: ***Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ.*****3. Vận dụng, trải nghiệm 5’*****Mục tiêu****: HS biết vận dụng bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 thực tế.** Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.* Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.

Nhận xét tiết học. | * Trưởng ban VN cho lớp hát một bài. HS hát và vỗ tay theo nhịp.
* Lắng nghe.

HS mở sgk, đọc nối tiếp tên bài.2.HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở Bài tập Toán- HS làm bài- HS HS nối tiếp lên bảng nối ở tranh cô giáo đã chuẩn bị- Dưới lớp nhận xét, góp ý-HS lắng nghe3.* HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở ô ly: viết phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu.
* Trao đổi với bạn về bài làm của mình.
* Chia sẻ trước lớp: *Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: 11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8?13 trừ mấy bằng 8…..*

*.**4.*- HS đọc đề bài.*+ Bài toán cho biết giàn gấc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chín.**+ Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chín?** Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi.
* 2- 3 hs chia sẻ trước lớp.

- HS trả lời.-HS chiếu với đáp án bài đúng tự sửa bài nếu sai.-HS lắng nghe- HS nêu tình huống, mời bạn trả lời.VD: Cô giáo mua về 15 chiếc bút chì, cô đã thưởng cho học sinh 9 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc bút chì?* Em được ôn tập về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và vận dụng vào tình huống thực tế.

Lắng nghe, thực hiện. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy nếu có:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

 **Hoạt động trài nghiệm**

# EM VUI VẺ, THÂN THIỆN

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.
* Thực hiện những cử chỉ thân thiện và biết nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Phát huy và thể hiện được những cảm xúc tích cực, cử chỉ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Các thẻ bìa in hình các mặt cười.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em vui vẻ, thân thiện (tiết 2). **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 3: Trò chơi “Kết bạn” hoặc trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”****a. Mục tiêu:** Giúp HS phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với bạn bè. **b. Cách tiến hành:**- GV chia lớp thành các đội chơi.- GV phổ biến luật chơi.- Trò chơi *Kết bạn:**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png+ GV yêu cầu HS các nhóm đứng theo vòng tròn.**+ Khi GV hô “Kết bạn! Kết bạn!”, HS hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”.* *+ GV nêu yêu cầu số người kết bạn, ví dụ “Kết ba! Kết ba!”. Ngày lập tức, HS nhanh chóng chạy lại với nhau để tạo thành nhóm có số người theo yêu cầu của GV.* - Trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”.*+ GV yêu cầu mỗi đội sẽ bốc thăm một thẻ in hình mặt cười.**+ Lần lượt từng đội sẽ cùng thể hiện bắt chước động tác theo khuôn mặt cười được in trong thẻ.**+ Đội nào thể hiện đúng và ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.* *- Các nhóm HS tham gia trò chơi.**- GV đặt câu để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được trò chơi: Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi? Em thích thể hiện khuôn mặt vui vẻ nào nhất? Khi vui vẻ, em thường thể hiện động tác và khuôn mặt như thế nào?***c. Kết luận:** *Có nhiều cách khác nhau để thể hiện sự vui vẻ. Tuy nhiên, em không nên có những biểu hiện vui vẻ quá mức, làm ảnh hưởng đến người khác như: chạy nhanh và la hét to ở chỗ đông người, đập vào đồ vật,....***Hoạt động 4: Cử chỉ thân thiện****a. Mục tiêu:** HS thực hiện được các cử chỉ thân thiện với bạn bè xung quanh.**b. Cách tiến hành:m**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png**(*1) Thực hành cử chỉ thân thiện***- GV chia lớp thành các cặp đôi.- GV yêu cầu HS thực hiện các cử chỉ thân thiện: đập tay vui vẻ, bắt tay chúc mừng bạn, chào thân thiện, chúc mừng chiến thắng của đội, bạn thân lâu ngày gặp lại. ***(2) Chia sẻ cảm xúc***- GV mời một số cặp HS lên trước lớp thực hiện một cử chỉ thân thiện mà cặp đôi thích nhất.- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi nhận được cử chỉ thân thiện từ bạn.**c. Kết luận:***Vui vẻ, cởi mở và ứng xử thân thiện với mọi người xung quanh thì em sẽ có nhiều bạn bè và được nhiều người yêu quý.* | - HS chia thành các nhóm, nghe phổ biến luật chơi. - HS chơi trò Kết bạn. - HS chơi trò Chụp ảnh mặt cười. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS chia thành các cặp đôi.- HS lắng nghe, thực hiện. - HS thực hiện trước lớp. - HS chia sẻ.  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

Thứ năm ngày 14 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

## KỂ CHUYỆN “CHẬU HOA”

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Chậu hoa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học. NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; HS khá, giỏi bước đầu biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS giới thiệu về ngôi trường của mình- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bàiTrong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn, kể toàn bộ câu chuyện *Chậu hoa*. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.**Hoạt động 1:** *Phân vai đọc lại câu chuyện Chậu hoa*- Y/c 5 HS đóng vai người dẫn chuyện thầy giáo, bạn Lân, bạn Huy, cây hoa để đọc phân vai câu chuyện *Chậu hoa*. GV lưu ý cả lớp đọc và nhớ câu chuyện.**Hoạt động 2:** *Dựa vào tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện*- Y/c HS đọc y/c của BT 2, các gợi ý dưới tranh.- HDHS quan sát tranh, dựa vào câu gợi ý để kể lại câu chuyện.- Y/c HS thảo luận nhóm 4, tập kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý.- Đính các bức tranh lên bảng.- Y/c một số HS kể từng đoạn của câu chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương**3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 1:***Kể lại toàn bộ câu chuyện*- GV khuyến khích HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.- GV nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Hệ thống lại nội dung bài học- Dặn HS về nhà tập kể lại câu chuyện nhiều lần và kể cho người thân nghe- GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.- Chuẩn bị cho bài sau | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc phân vai trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo.- HS lắng nghe, quan sát tranh, dựa vào các gợi ý để kể lại câu chuyện.- HS kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý theo nhóm- HS quan sát- HS kể từng đoạn của câu chuyện.- Cả lớp nhận xét, bổ sung- HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.- Cả lớp nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**Tiếng Việt**

**VIẾT LỜI XIN LỖI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nói lời xin lỗi và lời đáp dựa vào các bức tranh.

- Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một lần có lỗi và xin lỗi người khác.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**-** Biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ghi BT; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, vở luyện viết 2; bút…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS đọc bảng DSHS mình đã lập ở tiết trước- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bàiBài học hôm nay giúp các em biết nói lời xin lỗi và lời đáp, giúp các em biết cách viết một đoạn văn kể về một lần em có lỗi với ai đó và em xin lỗi người đó.**Hoạt động 1:** *Nói lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh*- Y/c HS đọc y/c của BT trước lớp.- Y/c một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.+ Tranh 1: Một bạn nam vô ý giẫm phải chân và làm tuột giầy của một bạn nữ.+ Tranh 2: Bạn nhỏ chơi bóng, vô tình làm vỡ bình hoa của mẹ.- Y/c HS thảo luận theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời xin lỗi, một bạn đóng vai người nói lời đáp.- Y/c một số cặp HS trình bày trước lớp.- GV nhận xét.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành** **Hoạt động 1:** *Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó*- Y/c HS đọc y/c của BT - HDHS: *Đoạn văn cần nêu lên tình huống lúc đó. Lỗi em đã gây ra. Phản ứng, thái độ của người em đã gây ra lỗi. Em đã xin lỗi người đó như thế nào. Người đó có tha thứ cho em không?*- Y/c HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn.- Y/c một số HS làm bài trên bảng- GV nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Hệ thống lại nội dung bài học- GDHS phải biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.- GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *học sau* | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đọc- HS nói về nội dung các bức tranh.- HS thảo luận và hoàn thành BT- Một số cặp HS trình bày trước lớp.Tranh 1:+ Tớ xin lỗi đã giẫm phải giầy của bạn. Mong bạn tha lỗi cho tớ nhé!+ Được rồi!Tranh 2:+ Con xin lỗi mẹ. Con chơi bóng vô tình làm vỡ bình hoa. Con không cố ý đâu! Lần sau con sẽ chú ý cẩn thận hơn. Mẹ tha thứ cho con nhé.+Lần sau con phải cẩn thận hơn nhé.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe.- HS đọc- HS lắng nghe.- HS thực hiện- HS làm bài trên bảng- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**Toán**

**BÀI 20: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT, Sau bài học, hs cần đạt:**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

***- Phát triển năng lực chung:***

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống

**- Năng lực đặc thù:**

**+** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học.

**3**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Phiếu học tập đã in sẵn BT2; các tấm thẻ chuẩn bị cho trò chơi ở BT 3a.

2. HS: sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

 **III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:.(3P)*****Mục tiêu****: HS ôn lại kiến thức đã học và tạo tâm thế hào hứng.*- Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện”- GV nhận xét.***Giới thiệu bài***: Tiết học trước các con đã thành lập được Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng đi thực hành luyện tập nhé!- GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 1)**2. Thực hành, luyện tập.** 25’*MT: HS củng cố kiến thức đã học vào làm các bài tập***Bài 1**: * Gọi HS đọc đề bài.
* HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.
* Tổ chức cho hs báo cáo.
* GV nhận xét, chốt kết quả đúng.
* GV hỏi: Em đã nhẩm kết quả của 11 – 8 như nào?
* GV tuyên dương, khuyên khích hs dựa vào mỗi quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để thực hiện phép tính. (Lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)
* Cho hs quan sát đề và làm bài.

**Bài 2**: Số?* GV trình chiếu bài tập 2, gọi 4 hs lần lượt chia sẻ về bài làm của mình (theo từng ngôi nhà).

- GV chốt đáp án đúng sau mỗi ngôi nhà, có thể mở rộng hơn các phép tính bằng cách tăng số bị trừ thêm 1 đơn vị.**https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1936_0.jpg?itok=7klgjUwH****Bài 3**a) Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính* Tổ chức cho hs chơi

“ Ai nhanh? Ai đúng?”* GV bao quát lớp.
* GV tổng kết trò chơi và chốt kq đúng

16 - 8 = 4    14 - 7 = 7     18 - 9 = 8  15 - 8 = 717 - 8 = 9   11 - 5 = 6    15 - 9 = 6    13 - 5 = 8-Nhận xét trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.**3. Vận dụng, trải nghiệm 5’*****Mục tiêu****: HS biết vận dụng bài học vào thực tế.** Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20.
* GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.
* Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?
* Nhận xét tiết học.
 | * HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đố bạn tính nhẩm.
* Lắng nghe.
* Mở sgk, nhắc nối tiếp tên bài.

1.* HS đọc đề bài.
* HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm.
* HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp.
* HS theo dõi, đối chiếu bài làm.
* Em dựa vào Bảng trừ đã học ạ/

Em thấy 8 + 3 = 11 thì 11 – 8 = 3.2.* HS lấy phiếu học tập, quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô có ghi dấu ?.
* HS đổi chéo bài làm, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.

- HS lần lượt chia sẻ trước lớp.- HS theo dõi, đối chiếu bài, sửa sai nếu có.**3.*** Cá nhân hs quan sát đề bài.
* Trưởng ban HT lấy 2 bộ thẻ giống nhau và tổ chức cho lớp chơi trò “Ai nhanh?Ai đúng?”
* HS chia thành 2 đội, mỗi đội có 4 người chơi. Nhiệm vụ của mỗi bạn là tìm chìa mở từng ổ khóa, bạn mở xong ổ khóa số 1 sẽ đứng xuống cuối hàng và tiếp đến bạn sau.

Lắng nghe.* HS nếu tình huống, mời bạn trả lời.
* HS chia sẻ.

Lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy nếu có:**

………………………………………………………………………………………….

Thứ sáu ngày 15 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**NGÔI TRƯỜNG MƠ ƯỚC (1,5 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được một đoạn văn tự giới thiệu chân thực về bản thân. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh tự vẽ hoặc hình cắt dán.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.

- Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu về ngôi trường mơ ước; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những đoạn viết hay, tranh vẽ đẹp.

- Từ bài viết, hiểu hơn về bản thân, có ý thức về bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, SGV.…

**2.Học sinh:** SGK,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS đọc đoạn văn, thơ viết về một người bạn ở tiết trước- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bài**Hoạt động 1:** *Tìm hiểu yêu cầu của bài học*- Y/c 2 HS đọc y/c của 2 BT.- HDHS:+ Với BT 1, em hãy tưởng tượng ngôi trường em mơ ước, viết 4 – 5 câu miêu tả ngôi trường đó. Sau đó em hãy vẽ tranh minh họa để chuẩn bị giới thiệu với các bạn.+ Với BT 2, sau khi đã hoàn thành xong BT 1, các em sẽ giới thiệu với các bạn về sản phẩm của mình. Sau đó cả lớp sẽ bình chọn ra đoạn văn viết hay nhất, bức tranh vẽ đẹp nhất.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**Hoạt động 1: *Làm bài*- Y/c HS viết đoạn văn và vẽ tranh minh họa.- GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc HS đặt dấu chấm kết thúc câu; chỉ cho các em vị trí thích hợp để vẽ tranh, v.v...**Hoạt động 2:** *Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp*- Y/c HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác.- Đính lên bảng lớp 8 – 9 sản phẩm được chọn như Phòng tranh.- Y/c lần lượt các HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết.- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần.**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Hệ thống lại nội dung tiết học- Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. - GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV- HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS thảo luận, lựa chọn - HS quan sát.- HS tiếp nối nhau giới thiệu - Cả lớp bình chọn.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

**Tiếng Việt**

## TỰ ĐÁNH GIÁ (0,5 tiết) s

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 5, 6.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**SGK, SGV…

**2.Học sinh:** SGK….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**- Y/c HS hát và vận động bài: ……- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**\*Giới thiệu bài**Hoạt động 1:** *Giao nhiệm vụ cho HS*- HDHS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.- Y/c HS hoàn thành bảng tự đánh giá.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**Hoạt động 1: *Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ*- Y/c HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.**Hoạt động 2:** *Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ*- Y/c HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- Đính một số bài làm của HS lên bảng- GV nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**- Hệ thống lại nội dung tiết học- GV nhận xét tiết học, tuyên dương- Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV- HS lắng nghe- HS lắng nghe.- HS hoàn thành bảng tự đánh giá.- HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.- HS thực hiện- HS quan sát- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..

Nhận xét của BGH:

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..